

Edmonton Buddhist Research Institute
Tu Viện Trúc Lâm

KINH VU LAN

ĐẠI BẢO PHỤ MÃU TRỌNG ÂN

Ban Nghi Lễ Tu Viện Trúc Lâm Ấn Hành

2008 - 2552



Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát

NIỆM HƯƠNG

*(thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chấp
tay để ngang ngực mặt niệm)*

CHÂN NGÔN LÀM SẠCH NGOẠI CẢNH

Án lam xóa ha. (3 lần)

CHÂN NGÔN LÀM SẠCH THÂN MIỆNG Ý

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma
ta phạ, bà phạ thuật độ hám. *(3 lần)*

*(chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm
hương ngang trán niệm bài cúng hương).*

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

Nguyện đem lòng thành kính
Gửi theo đám mây hương
Phưởng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Nguyện trọn đời giữ Đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh

Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Chí tu học vững bền
Xa biển khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác.

KỲ NGUYỆN

Nay chính là ngày chư Tăng kiết hạ đem đức lành chú nguyện chúng sanh, chúng con một dạ chí thành cúng dường trì tụng, đem công đức này, nguyện khắp mười phương, ba ngôi Tam Bảo, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, Đức Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, cùng các vị Bồ Tát, tịnh đức chúng Tăng, từ bi gia hộ cho cửu huyền thất tổ, cha mẹ nhiều đời của đệ tử cùng tất cả chúng sanh sớm rõ đường lành, thoát vòng mê muội, ra khỏi đường mê, sanh về Lạc Quốc. Ngưỡng mong oai đức vô cùng xót thương tiếp độ.

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo (3 lần)



TÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời, người
Cha lành chung bốn loài
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xứng dương cùng tán thán
Úc kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỢNG

Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới Đế Châu ví đạo tràng
Mười phương Phật Bảo hào quang sáng ngời,
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy-y.



ĐẰNH LỄ

- Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tạn hu không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, tôn Pháp, hiền thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo. *(1 lạy)*

- Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 lạy)*

- Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. *(1 lạy)*



TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa nhóm chiêm đàn
Khói hương nghi ngút muôn vàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngưỡng mong chư Phật thương mà chúng
minh

Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát (3 lần)

CHÚ ĐẠI - BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát

(3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi
tâm đà la ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra
dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế thước
bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát
đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát
bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa. Nam
mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da bà lô
kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô
na ra cần trì, hê rị ma ha bàn đa sa mế,
tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát
bà tát đa na ma bà già, ma phạt đặc đậu,
đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca
ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà
tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà

dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô
 phạt xa da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra
 đà ra, địa rị ni, thất phạt ra da, dá ra dá ra.
 Mạ mạ, phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê,
 thất na thất na a ra sâm phạt ra xá lợi,
 phạt sa phạt sâm, phạt ra xá da, hô lô hô
 lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị
 tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà
 dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa
 rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà
 dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất
 đà dũ nghê, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra
 cần trì ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất
 ra tăng a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma
 ha a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà
 dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ ta bà
 ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha.
 Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam
 mô hất ra đát na, đát ra dạ da. Nam mô a
 rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta
 bà ha.

Án tất điện đô mạn đà ra, bạt đà dạ, ta
 bà ha. (3 lần)

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)



KHAI KINH KÊ

Phật pháp cao siêu rất nhiệm màu
Trăm ngàn muôn kiếp dễ hay đâu
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu
Nam Mô Đại Hiếu Mục Liên Liên Bồ Tát
(3 lần)

KINH VU LAN BỒN

Ta từng nghe lời tạc như vậy:

Một thuở nọ Thế Tôn an trụ
Xá Vệ thành Kỳ Thụ viên trung
Mục Liên mới đặng lục thông,
Muốn cho cha mẹ khỏi vòng trầm luân.
Công dưỡng dục thâm sâu dốc trả,
Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền,
Làm con hiếu hạnh vi tiên,
Bèn dùng huệ nhãn dưới trên kiếm tầm.
Thấy vong mẫu sanh làm ngựa quỉ,
Không uống ăn tiều tụy hình hài,
Mục Liên thấy vậy bi ai,
Biết mẹ đói khát ấy hoài tình thâm,
Lo phẩm vật đem dâng từ mẫu,
Đặng đỡ lòng cực khổ bấy lâu.

Thấy cơm mẹ rất lo âu,
Tay tả che đây, hữu hầu bóc ăn.
Lòng bồn xển tiền căn chưa dứt,
Sợ chúng ma cướp giựt của bà.
Cơm đưa chưa đến miệng đà,
Hóa thành than lửa nuốt mà đặng đâu.
Thấy như vậy âu sầu thâm,
Mục Kiền Liên bi thảm xót thương,
Mau mau về đến giảng đường
Bạch cùng Sư phụ tầm phương giải nạn.
Phật mới bảo rõ ràng căn cội,
Rằng mẹ ông gốc tội rất sâu.
Dầu ông thần lực nhiệm màu,
Một mình không thể ai cầu đặng đâu.
Lòng hiếu thảo của ông dầu lớn,
Tiếng vang đồn thấu đến Cửu Thiên,
Cùng là các bậc Thần kỳ,
Tà ma ngoại đạo bốn vì Thiên Vương.
Cộng ba cõi sáu phương tu tập,
Cũng không phương cứu tế mẹ người,
Muốn cho cứu đặng mạng người ,
Phải nhờ thần lực của mười phương Tăng.
Pháp cứu tế ta toan giảng nói,

Cho mọi người thoát khỏi ách nản.
Bèn kêu Mục thị đến gần,
Truyền cho diệu pháp ân cần thiết thi.
Rằm tháng Bảy là ngày Tụ tử,
Mười phương Tăng đều dự lễ này,
Phải toan sắm sửa chó chầy ,
Thức ăn trăm món trái cây năm màu.
Lại phải sắm giường nằm nệm lót,
Cùng thau, bồn, đèn đuốc, nhang, dầu
Món ăn tinh sạch báu màu,
Đựng trong bình bát vọng cầu kính dâng.
Chư Đại Đức mười phương thọ thực,
Trong bảy đời sẽ đặng siêu thăng,
Lại thêm cha mẹ hiện tiền,
Đặng nhờ phước lực tiêu khiên ách nản.
Vì ngày ấy Thánh Tăng đều đủ
Dầu ở đâu cũng tụ hội về
Như người Thiên định sơn Khê
Tránh điều phiền não chằm về thiên-na,
Hoặc người đặng bốn tòa đạo quả
Công tu hành nguyện thỏa vô sanh,
Hoặc người thọ hạ kinh hành,
Chẳng ham quyền quý ẩn danh lâm tông.

Hoặc người đặng lục thông tấn phát
Và những hàng Duyên Giác, Thinh Văn,
Hoặc chư Bồ Tát mười phương,
Hiện hình làm sãi ở gần chúng sanh,
Đều trì giới rất thanh, rất tịnh
Đạo đức dày chánh định chơn tâm,
Tất cả các bậc thánh, phàm,
Đồng lòng thọ lãnh bát cơm lục hòa.
Người nào có sấm ra vật thực,
Đặng cúng dường Tứ vị Tăng thời,
Hiện tiền phụ mẫu của người ,
Bà con quyến thuộc thấy đều nhờ ơn .
Tam đồ khổ chắc rằng ra khỏi ,
Cảnh thanh nhàn hưởng thọ tự nhiên.
Như còn cha mẹ hiện tiền,
Nhờ đó cũng đặng bá niên thọ trường.
Như cha mẹ bảy đời quá vãng,
Sẽ hóa sanh về cõi thiên cung.
Người thời tuần tú hình dung
Hào quang chiếu sáng khắp cùng châu thân.
Phật dạy bảo mười phương Tăng chúng,
Phải tuân theo thể thức sau này:
Trước khi thọ thực đàn chay,



Phải cầu chú nguyện cho người tín gia.
Cầu thất thế mẹ cha thí chủ,
Định tâm thần quán đủ đừng quên ,
Cho xong định ý hành thiền
Mới dùng phẩm vật đàn tiền hiến dâng.
Khi thọ dụng, nên an vật thực,
Trước Phật đài hoặc tự tháp trung:
Chư Tăng chú nguyện viên dung,
Sau rồi tự tiện thọ dùng bữa trưa.
Pháp cứu tế Phật vừa nói dứt,
Mục Liên cùng Bồ tát chư Tăng
Đồng nhau tỏ dạ vui mừng,
Mục Liên cũng hết khóc thương rầu buồn.
Mục Liên mẫu cũng trong ngày ấy
Kiếp khổ về ngã quỷ được tan
Mục Liên bạch với Phật rằng:
Mẹ con nhờ sức Thánh Tăng khỏi nàn
Lại cũng nhờ oai thần Tam Bảo
Bằng chẳng thì nạn khổ khó ra.
Như sau đệ tử xuất gia
Vu Lan Bồn Pháp dùng mà độ sanh
Độ cha mẹ còn đương tại thế.
Hoặc bảy đời có thể đặng không?



Phật rằng: lời hỏi rất thông,
Ta vừa mới nói con dùng hỏi theo.
Thiện nam tử, Tỳ-kheo nam nữ,
Cùng Quốc Vương, Thái tử, Đại thần
Tam công, tể tướng, bá quan
Cùng hàng lê thú vạn dân cõi trần
Như chí muốn đền ơn cha mẹ,
Hiện tại cùng thất thế tình thâm
Đến rằm tháng bảy mỗi năm,
Sau khi kiết Hạ chư Tăng tựu về,
Chính ngày ấy Phật-đà hoan hỷ
Phải sắm sanh bá vị cơm canh
Đựng trong bình bát tinh anh
Chờ giờ Tụ tử chúng Tăng cúng dường
Đặng cầu nguyện song đường trường thọ
Chẳng ốm đau cũng chẳng khổ chi
Cùng cầu thất thế đồng thì
Lìa nơi ngã quỉ sanh về nhơn thiên
Đặng hưởng phước nhân duyên vui đẹp
Lại xa lìa nạn khổ cực thân,
Môn sanh Phật tử ân cần,
Hạnh tu hiếu thuận phải cần phải chuyên
Thường cầu nguyện thung huyên an hảo

Cùng bảy đời phụ mẫu siêu sanh
Ngày rằm tháng bảy mỗi năm
Vì lòng hiếu thảo ơn thâm phải đền.
Lễ cứu tế chí thành sắp đặt
Để cúng dường chư Phật chư Tăng
Ấy là báo đáp thù ân
Sanh thành dưỡng dục song thân buổi đầu
Đệ tử Phật lo âu gìn giữ
Mới phải là Thích tử Thiền môn
Vừa nghe dứt pháp Lan Bồn,
Môn sanh tử chúng thầy đồng hỷ hoan
Mục Liên với bốn ban Phật tử,
Nguyện một lòng tin sự phụng hành
Trước là trả nghĩa sanh thành
Sau là cứu vớt chúng sanh muôn loài.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát

(3 lần)



PHẬT THUYẾT

BẢO HIẾU PHỤ MẪU ÂN KINH

Một thuở nọ Thế-Tôn an-trụ
Xá-vệ thành Kỳ-thụ viên-trung
Chư Tăng câu hội rất đông
Tính ra đến số hai muôn tám ngàn
Lại cũng có các hàng Bồ-tát
Hội tại đây đủ mặt thường thường
Bây giờ Phật lại lên đường
Cùng hàng đại chúng Nam phương tiến hành
Đáo bán lộ rành rành mắt thấy
Núi xương khô bỏ đấy lâu đời
Thế tôn bèn vội đến nơi
Lạy liền ba lạy rồi rơi giọt hồng
Đức A-Nan tủi lòng ái ngại
Chẳng hiểu sao Phật lạy đồng xương?
Vội vàng xin Phật dạy tường
Thầy là Từ-phụ ba phương bốn loài
Ai ai cùng kính Thầy dường ấy,
Cớ sao Thầy lại lạy xương khô
Phật rằng: trong các môn đồ
Người là đệ-tử đứng đầu dày công
Bởi chưa biết đục trong cho rõ



Nên vì người ta tỏ đuôi đầu:
Đống xương đồn-dập bấy lâu
Cho nên trong đó biết bao cốt hài.
Chắc cũng có ông bà cha mẹ
Hoặc thân ta hoặc kẻ ta sanh
Luân hồi sanh-tử, tử-sanh
Lục-thân đời trước thi hài còn đây
Ta lễ bái kính người tiền bối
Và ngậm ngùi vì nhớ kiếp xưa
Đống xương hồn tạp chẳng vừa
Không phân trai gái bỏ bữa khó coi
Người chịu khó xét soi cho kỹ
Phân làm hai, bên nữ bên nam
Để cho phân biệt cốt phàm
Không còn lộn lạo nữ nam chất chồng
Đức A-Nan trong lòng tha-thiết
Biết làm sao phân biệt khỏi sai
Ngài bèn xin Phật chỉ bày
Vì khó chọn lựa gái trai lúc này.
Còn sanh tiền dễ bề sắp đặt
Cách đứng đi ăn mặc phân-minh
Chớ khi rồi xác tiêu hình
Xương ai như nấy khó nhìn khó phân
Phật mới bảo A-Nan nên biết
Xương nữ nam phân biệt rõ ràng

Đàn ông xương trắng nặng hoẵng
Đàn bà xương nhẹ đen thâm dễ nhìn.
Người có biết có chi đen nhẹ ?
Bởi đàn bà sanh đẻ mà ra
Sanh con ba đấu huyết ra
Tám học bốn đấu sữa hòa nuôi con.
Vì có ấy hao mòn thân-thể
Xương đàn bà đen nhẹ hơn trai
A-Nan nghe vậy bi-ai
Xót thương cha mẹ công dày dưỡng-sanh
Bèn cầu Phật thi ân dạy bảo
Phương pháp nào báo hiếu song thân?
Thế Tôn mới bảo lời rằng:
Vì người ta sẽ phân trần khá nghe.
Thân đàn bà nhiều bề cực nhọc
Sanh đẻ con mười tháng cưu mang
Tháng đầu thai đậu tợ sương
Mai chiều gìn giữ sợ tan bất thường
Tháng thứ nhì dưỡng như sữa đặc
Tháng thứ ba như cục huyết ngưng
Bốn tháng đã tượng ra hình
Năm tháng ngũ thể hiện sinh rõ ràng
Tháng thứ sáu lục căn đều đủ
Bảy tháng thì đủ bộ cốt xương
Lại thêm đủ lỗ chơn lông

Cộng chung đến số tám muôn bốn ngàn
Tháng thứ tám hoàn toàn tạng-phủ
Chín tháng thì đầy đủ vóc hình
Mười tháng thì đến kỳ sinh
Nếu con hiếu-thuận xuôi mình ra luôn.
Bằng ngỗ nghịch làm buồn thân mẫu
Nó vấy vùng đập quấu lung tung
Làm cho cha mẹ hãi-hùng
Sự đau sự khổ không cùng tỏ phân
Sinh được con muôn phần an lạc
Cũng ví như được bạc được vàng
Thế Tôn lại bảo A-Nan:
Ơn cha nghĩa mẹ mười phần phải tin
Điều thứ nhứt giữ gìn thai giáo
Mười tháng trường chu đáo mọi bề
Thứ hai sanh để gớm ghê
Chịu đau chịu khổ mỗi mê trăm phần
Điều thứ ba thâm ân nuôi dưỡng
Cực đến đâu bền vững chẳng lay
Thứ tư ăn đắng nuốt cay
Để dành bùi ngọt đủ đầy cho con
Điều thứ năm lại còn khi ngủ
Uớt mẹ nằm, khô ráo phần con
Thứ sáu súc nước nhai cơm
Miễn con no ấm chẳng nhòm chẳng ghê

Điều thứ bảy không chê ô-uế
Giặt đồ dơ của trẻ không phiền
Thứ tám chẳng nỗ chia riêng
Nếu con đi vắng cha phiền mẹ lo
Điều thứ chín miễn con sung sướng
Dầu phải mang nghiệp chướng cũng cam
Tính sao có lợi thì làm
Chẳng màng tội lỗi bị giam bị cầm
Điều thứ mười chẳng ham trau chuốt
Dành cho con các cuộc thanh nhàn
Thương con như ngọc như vàng
Ơn cha nghĩa mẹ sánh bằng Thái sơn
Phật lại bảo A-Nan nên biết:
Trong chúng sanh tuy thiệt phẩm người
Mười phần mê muội cả mười
Không tưởng ơn trọng đức dày song thân
Chẳng kính mến quên ơn trái đức
Không xót thương dưỡng dục cù lao
Ấy là bất hiếu mặc giao
Vì những người ấy đời nào nên thân
Mẹ sanh con cứu mang mười tháng
Cực khổ đường gánh nặng trên vai
Uống ăn chẳng đặt vì thai
Cho nên thân thể hình-hài kém suy
Khi sanh sản hiểm nguy chi xiết,

Sanh đặng rồi tình huyết dầm dề.
Ví như thọc huyết trâu dê
Nhất sanh thập tử nhiều bề gian nan
Con còn nhỏ phải lo săn-sóc
Ăn đắng cay bùi ngọt phần con
Phải tắm phải giặt rửa tròn
Biết rằng dơ dáy mẹ không ngại gì.
Nằm phía ướn con nằm phía ráo
Sợ cho con ướn áo ướn chăn
Hoặc khi ghẻ chóc khắp thân
Ất con phải chịu trăm phần thảm thương
Trọn ba năm bú nường sữa mẹ
Thân gầy mòn nào nệ với con
Khi con vừa được lớn khôn
Cha mẹ dạy bảo cho con vỡ lòng
Cho đi học mở thông trí-tuệ
Dựng vợ chồng có thể làm ăn
Ước mong con được nên thân
Dầu cho cha mẹ cơ bản quản chi
Con ốm đau tức thì lo chạy
Dầu tốn hao đến mấy cũng đành
Khi con căn bệnh đặng lành
Thì cha mẹ mới an thần định tâm
Công dưỡng dục sánh bằng non biển
Cớ sao con chẳng biết ơn này

Hoặc khi lầm lỗi bị rầy
Chẳng tuân thì chớ, lại bày ngỗ ngang
Hỗn cha mẹ phùng mang trợn mắt
Khinh trưởng huynh nộ nạt thê nhi
Bà con chẳng kể ra chi
Không tuân sử phụ lễ nghi chẳng tường
Lời dạy bảo song đường không kể
Tiếng khuyên răn anh chị chẳng màng
Trái ngang chống báng mọi đàng
Ra vào lui tới mắng càn người trên
Vì lỗ mãng tánh quen làm bướng
Chẳng kể lời trưởng thượng dạy răn
Lớn lên theo thói hung hăng
Đã không nhẫn nhịn lại càng hành hung
Bỏ bạn lành theo cùng chúng dữ
Nết tập quen làm sự trái ngang
Nghe lời dụ dỗ quân hoang
Bỏ cha bỏ mẹ trốn sang quê người
Trước còn tập theo thời theo thế
Thân lập thân tìm kế sinh nhai
Hoặc đi buôn bán kiếm lời
Hoặc vào quân lính với đời lập công
Vì ràng buộc đồng công mỗi nợ
Hoặc trở gán vì vợ vì con
Quên cha, quên mẹ tình thâm

Quên xử quên sở lâu năm không về
Ấy là nói những người có chí
Chớ phân nhiều du-hí mà thôi
Sau khi phá hết của rồi
Phải tìm phương kế kiếm đôi đồng xài
Theo trộm cướp hoặc là bài bạc
Phạm tội hình tù rạc phải vương
Hoặc khi mang bệnh giữa đường
Không người nuôi dưỡng bỏ thân ngoài đồng
Hay tin dữ bà con cô bác
Cùng mẹ cha xao xác buồn rầu
Thương con than khóc ưu sầu
Có khi mang bệnh đui mù vẩn-vương
Hoặc bệnh nặng vì thương quá lẽ
Phải bỏ mình làm quỷ giữ hồn
Hoặc nghe con chẳng lo lường
Trà đình tửu điểm phố phường ngao du
Cứ mãi miệt với đồng bát chính
Chẳng mấy khi thần tỉnh mộ khan
Làm cho cha mẹ than van
Sanh con bất hiếu phải mang tiếng đời
Hoặc cha mẹ đến hồi già yếu
Không ai nuôi thốn thiếu mọi điều
Ốm đau đói rách kêu rêu
Con không cấp dưỡng bỏ liều chẳng thương.

Phận con gái còn nương cha mẹ
Thì có lòng hiếu để thuận hòa
Cần lao phục dịch trong nhà
Dễ sai dễ khiến hơn là nam nhi
Song đến lúc từng phu xuất giá
Lo bên chồng chẳng sá bên mình
Trước còn lai vãng viếng thăm
Lần lần ngội lạnh biệt tam biệt nhà
Quên dưỡng dục song thân ân trọng
Không nhớ công mang nặng đẻ đau
Chẳng lo báo-bổ cù lao
Làm cho cha mẹ buồn rầu thảm thay
Nếu cha mẹ la rầy quả mắng
Trở sanh lòng hờn giận chẳng kiêng
Chớ chi chồng đánh liên-miên
Thì cam lòng chịu chẳng phiền chẳng than.
Tội bất hiếu lưỡng ban nam nữ
Nói không cùng nghiệp dĩ phải mang
Nghe Phật chỉ rõ mọi đàng
Trong lòng đại chúng lòng càng thảm thay.
Gieo xuống đất lấy cây lấy củi
Đập vào mình vào mũi vào hông
Làm cho các lỗ chân lông
Thấy đều rướm máu ướm dầm cả thân
Đến hôn mê tâm thần bất định

Một giây lâu mới tỉnh than rằng:
Bọn ta quả thật tội nhân
Xưa nay chẳng rõ không hơn người mù
Nay tỏ ngộ biết bao lầm lạc
Ruột gan dường như nát như tan
Tội tình khó nổi than van
Làm sao trả đặng muôn ngàn ân sâu
Trước Phật đài ai cầu, trần tở
Xin Thế Tôn miễn cố bi lân
Làm sao báo đáp thâm ân
Tỏ lòng hiếu thuận song thân của mình
Phật bèn dụng phạm thỉnh sáu món
Phân tử cùng đại chúng lắng nghe
Ân cha nghĩa mẹ nặng nề
Không phương báo đáp cho vừa sức đâu
Ví có người ân sâu dốc trả
Công mẹ cha tất cả hai vai
Giáp vòng hòn núi Tu-di
Đến trăm ngàn kiếp ân kia chưa vừa
Ví có người gặp cơn đói rét
Nuôi song thân dưng hết thân này
Xương nghiền thịt tán phân thân
Trải trăm ngàn kiếp ân đây chưa đồng
Ví có người vì công sanh dưỡng
Tự tay mình khoét thủng song ngươi

Chịu thân mù tối như vầy
Đến trăm ngàn kiếp ơn này thấm đâu
Ví có người cầm dao thiết bén
Mổ bụng ra rút hết tâm can
Huyết ra khắp đất chẳng than
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân đâu bằng
Ví có người dùng ngàn mũi nhọn
Đâm vào mình bất luận chỗ nào
Tuy là sự khó biết bao
Trải trăm ngàn kiếp không sao đáp đền
Ví có người vì ân dưỡng dục
Tự treo mình cúng Phật thế đèn
Cứ treo như vậy trọn năm
Trải trăm ngàn kiếp ân thâm chưa đền
Ví có người xương nghiền ra mỡ
Hoặc dùng dao chặt bửa thân mình
Xương tan thịt nát chẳng phiền
Đến trăm ngàn kiếp ơn trên chưa đồng
Ví có người vì công dưỡng dục
Nuốt sắt nóng thấu ruột thấu gan
Làm cho thân thể tiêu tan
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân chưa đền
Nghe Phật nói thấy đều kinh khủng
Giọt lệ tràn khó nổi cầm ngăn
Đồng thanh bạch Phật lời rằng:

Làm sao trả đặng ân thâm song đường
Phật mới bảo các hàng Phật-tử
Phải lắng nghe ta chỉ sau này
Chúng ngươi muốn đáp ơn dày
Phải toan biên chép kinh đây lưu truyền
Vì cha mẹ trì chuyên phúng tụng
Cùng ăn năn những tội lỗi xưa
Cúng dường Tam-bảo sớm trưa
Cùng là tu phước, chẳng chừa món chi
Rằm tháng bảy đến kỳ Tụ-tứ
Mười phương Tăng đều dự lễ này
Sắm sanh lễ vật đủ đầy
Chờ giờ câu hội đặt bày cúng dâng
Đặng cầu nguyện song đường trường thọ
Hoặc sanh về Tịnh-độ an nhàn
Ấy là báo đáp thù ân
Sanh thành dưỡng dục song thân của mình.
Mình còn phải cần chuyên trì giới.
Pháp Tam-quy, ngũ giới giữ gìn
Những lời ta dạy đình ninh
Khá nên y giáo phụng hành đừng sai
Được như vậy mới là khỏi tội
Bằng chẳng thì ngục tối phải sa,
Trong năm đại tội kể ra,
Bất hiếu thứ nhất thật là trọng thay

Sau khi chết bị đày vào ngục
Ngũ vô-gián cũng gọi A-tỳ
Ngục này trong núi Thiết-vi
Vách phen bằng sắt vây quanh bốn bề
Trong ngục này hằng ngày lửa cháy
Đốt tội nhân hết thảy thành than
Có lò nấu sắt cho tan
Rót vào trong miệng tội nhân hành hình
Một vá đủ cho người thọ khổ
Lột thịt da đau thấu tâm can
Lại có chó sắt, rắn gang
Phun ra khói lửa đốt đoàn tội nơn
Ở trong ngục có giường bằng sắt
Bắt tội nhân nằm khắp đó xong
Rồi cho một ngọn lửa hồng
Nướng quay chúng nó da phồng thịt thau
Móc bằng sắt thương đau giuờm giáo
Trên không trung đổ tháo như mưa
Gặp ai chém nấy chẳng chừa
Làm cho thân-thể nát nhừ như tương
Những hình phạt vô phương kể hết
Mỗi ngục đều có cách trị riêng
Như là xe sắt phân thân
Chim ưng mổ bụng trâu cày lưỡi le
Chó chi đặng chết liền rất dỡ

Vì nghiệp duyên không nở hành thân
Ngày đêm sống chết muôn lần
Đến trăm ngàn kiếp không ngừng một giây
Sự hành phật tại A-tỳ ngục
Rất nặng nề ngổ nghịch song thân
Chúng người đều phải ân cần
Thừa hành các việc ân cần khoảng trên
Nhất là phải Kinh này in chép
Truyền bá ra cho khắp Đông Tây
Như ai chép một quyển này
Ví bằng đặng thấy một vì Thế Tôn
Nếu in đặng ngàn muôn quyển ấy
Thì cũng bằng thấy Phật vạn thiên
Do theo nguyện lực tùy duyên
Chữ Phật ủng hộ y như sở nguyện
Cha mẹ đặng xa miền khốc lạnh
Lại hóa sanh về cảnh thiên cung
Khi lời Phật giảng vừa xong
Khắp trong Tứ chúng một lòng kính vâng
Lại phát nguyện dù thân này nát
Ra bụi tro muôn kiếp chẳng nài
Dầu cho kéo lưỡi trâu cày
Đến trăm ngàn kiếp lời Thầy không quên
Ví như bị bá thiên đao kiếm
Khắp thân này đâm chém phân thân

Hoặc như lưới trời thân này
Trải trăm ngàn kiếp lời Thầy chẳng sai
Dầu thân này bị cửa bị chặt
Phân chia ra muôn đoạn rã rời
Đến trăm ngàn kiếp như vậy
Chúng con cũng chẳng trái lời Thầy khuyên
Đức A-Nan kiên thiền đánh lễ
Cầu Thế Tôn đặt đề hiệu kinh
Ngày sau truyền bá chúng sinh
Dễ bề phúng tụng trì chuyên tu hành
Phật mới bảo A-Nan nên biết
Quyển Kinh này quả thiệt cao xa
Đặt tên "BÁO HIẾU MẸ CHA"
Cùng là "ÂN TRỌNG" thật là chơn Kinh
Các người phải giữ gìn châu báu
Đặng đời sau y giáo phụng hành
Sau khi Phật dạy đành rành
Bốn hàng Phật-tử rất mừng rất vui
Thấy một lòng vâng theo lời Phật
Và kính thành tin chắc vẹn truyền
Đồng nhau tựu lại Phật tiền
Nhất tâm đánh lễ rồi liền lui ra.

***Nam Mô Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân
Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)***



KINH TINH YẾU

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Bồ-tát Quán-Tự-Tại,
Khi quán chiếu thâm sâu
Bát-nhã-ba-la-mật,
Tức diệu pháp trí độ
Bỗng soi thấy năm uẩn,
Đều không có tự tánh
Thực chứng điều ấy xong,
Ngài vượt thoát tất cả
Mọi khổ đau ách nạn.
"Nghe đây Xá-Lợi-Tử:
Sắc chẳng khác gì không,
Không chẳng khác gì sắc
Sắc chính thực là không,
Không chính thực là sắc
Còn lại bốn uẩn kia,
Cũng đều như vậy cả.
Xá-Lợi-Tử nghe đây:
Thể mọi pháp đều không
Không sanh cũng không diệt,
Không nhớ cũng không sạch
Không thêm cũng không bớt,

Cho nên trong tánh không
Không có sắc, thọ, tưởng,
Cũng không có hành, thức
Không có nhãn, nhĩ, tỷ,
Thiệt, thân, ý (sáu căn)
Không có sắc, thanh, hương.
Vị, xúc, pháp (sáu trần)
Không có mười tám giới,
Từ nhãn đến ý thức
Không hề có vô minh,
Không có hết vô minh
Cho đến không lão tử,
Cũng không hết lão tử
Không khổ, tập, diệt, đạo.
Không trí cũng không đắc
Vì không có sở đắc.
Khi một vị Bồ-tát
Nương diệu pháp Trí Độ,
Bát nhã ba la mật
Thì tâm không chướng ngại,
Vì tâm không chướng ngại
Nên không có sợ hãi,
Xa lìa mọi mộng tưởng

Xa lìa mọi điên đảo,
Đạt Niết bàn tuyệt đối.
Chư Phật trong ba đời,
Y diệu pháp trí độ
Bát nhã ba la mật,
Nên đặc vô thượng giác
Vậy nên phải biết rằng,
Bát-nhã-ba-la-mật
Là linh chú đại thần,
Là linh chú đại minh
Là linh chú vô thượng.
Là linh chú tuyệt đỉnh
Là chân lý bất vọng,
Có năng lực tiêu trừ
Tất cả mọi khổ nạn,
Cho nên tôi muốn thuyết
Câu thần chú Trí Độ,
Bát-nhã-ba-la-mật"
Nói xong Đức Bồ Tát,
Liên đọc thần chú rằng:
Gate, Gate, Paragate,
Parasamgate Bodhi Svaha (3 lần)



VÃNG SANH

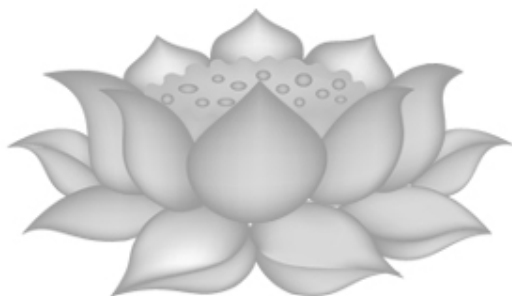
QUYẾT ĐỊNH CHỜ NGÔN

Nam mô a di đà bà dạ, Đa tha dà đa
dạ, đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, A di rị
đà tất đam bà tỳ, A di rị đa tỳ ca lan đế, A
di rị đa tỳ ca lan đa, Đà di nị dà dà na,
Chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

THẤT PHẬT

DIỆT TỘI CHỜ NGÔN

Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni
đế, ni ha ra đế, tỳ lê nể đế, ma ha đa đế,
chờ lăng càng đế, ta bà ha. (3 lần)



SÁM VU LAN

Đệ-tử chúng con,
Vâng lời Phật dạy,
Ngày rằm tháng bảy
Gặp hội Vu Lan,
Phạm Vũ huy hoàng
Đốt hương đánh lễ,
Muội phương Tam-Thế,
Phật, Pháp, Thánh, Hiền:
Noi gương đức Mục-Kiền-Liên
Nguyện làm con thảo
Lòng càng áo-não
Nhớ nghĩa thân sanh
Con đến trưởng thành
Mẹ dày đau khổ
Ba năm nhủ bộ
Chín tháng cưu mang
Không ngớt lo toan.
Quên ăn bỏ ngủ
Ấm no đầy-đủ
Cậy có công cha
Chẳng quản yếu già
Sanh nhai lam-lũ



Quyết cùng hoàn-vũ
Phần đầu nuôi con
Giáo dục vuông tròn
Đem đường học đạo,
Đệ-tử ớn sâu chưa báo,
Hỗ phận kém hèn
Giờ này quỳ trước Đài-sen
Chí thành cung kính
Đạo tràng thanh tịnh,
Tăng bảo trang nghiêm,
Hoặc thừa tự-tú,
Hoặc hiện tham thiền,
Đầy đủ thiện duyên,
Dĩ lòng lân mẫn,
Hộ niệm cho:
Bảy kiếp cha mẹ chúng con,
Đuộm nhuần mưa Pháp,
Còn tại thế, thân tâm yên-ổn,
Phát nguyện tu trì,
Đã qua đời:
Ác đạo xa lìa,
Chóng thành Phật quả,
Ngưỡng trông các đức Như-Lai,

Khấp cỏi hư không,

Từ-bi gia hộ.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

(3 lần)

Nam Mô A-Di Đà Phật (3 lần)

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ

Tát (3 lần)

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ

Tát. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh

Vô biên thắng phước giai hồi hướng

Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh

Tốc vãng vô lượng quang Phật sát

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não

Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu

Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ

Thế thế thường hành Bồ Tát đạo

Nguyện sanh tây phương tịnh độ trung

Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh

Bất thối Bồ Tát vi bạn lữ
Nguyên dĩ thủ công đức
Phổ cập ử nhứt thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

TAM QUY Y

- Tụ quy y Phật, đương nguyện chúng
sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng
tâm. *(1 lạy)*

- Tụ quy y Pháp, đương nguyện chúng
sanh, thâm nhập kinh tạng trí tuệ như hải.
(1 lạy)

- Tụ quy y Tăng, đương nguyện chúng
sanh, thống lý đại chúng, nhứt thiết vô
ngại. *(1 lạy)*

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

(đứng lên lạy ba lạy, xá rồi lui ra)



LỜI KHẤN TỔ TIÊN

(Lời khấn nguyện này có thể áp dụng vào dịp cuối năm, đầu năm mới hoặc Lễ Vu Lan hay ngày kỵ giỗ ông bà).

Kính thưa liệt vị tổ tiên,

Chúng con cư trú ở hải ngoại nhân ngày *(cuối năm, lễ Vu Lan...)* tập hợp về *(tên chùa hoặc tư gia)*, kính cẩn đến trước bàn thờ tổ tiên với tất cả lòng dạ chí thành, xin trên liệt vị tổ tiên chúng giám.

Chúng con ý thức được cây có cội, nước có nguồn; chúng con biết cha mẹ tổ tiên là cội nguồn của chúng con và chúng con là sự tiếp nối của liệt vị. Chúng con nguyện tiếp nhận và thực hiện những ân đức, tình thương, sự mong mỏi của cha mẹ tổ tiên nơi chúng con, nhất là chuyển hóa những nội kết khổ đau do những sự nóng giận, sự hiểu lầm, thiếu thông cảm gây ra và làm tổn thương chúng con và thế hệ cháu chắt rất nhiều.

Giờ phút này chúng con quỳ dưới chân liệt vị tổ tiên, nguyện bỏ hết mọi giận hờn, buồn tủi và hiềm khích, tha thứ cho nhau, chấp nhận nhau, thương yêu nhau, chăm sóc cho nhau và đem lại cho nhau nụ cười và hạnh phúc. Như thế chúng con mới mở ra cho thế hệ cháu chắt một đời sống thoải mái, nhẹ nhàng và ý vị cũng như trao truyền lại cho thế hệ tương lai một ý nghĩa thật sự của mái ấm gia đình, của tình thương ruột thịt. Chúng con biết, có làm như thế chúng con mới thật sự tỏ bày được niềm hiếu thảo và biết ơn của chúng con lên liệt vị tổ tiên.

Xin liệt vị tổ tiên chứng minh cho lòng thành của chúng con, chấp nhận hương hoa trà quả và cơm canh bánh trái, tất cả đều được dâng lên từ lòng hiếu thảo và dạ chí thành. Xin bảo hộ và che chở cho các con, các cháu có đầy đủ sức khỏe, niềm tin và nguồn vui trong cuộc sống.

Kính dâng hương tưởng niệm cửu huyền thất tổ nội ngoại tiên linh chúng giám.

ADDRESS TO OUR ANCESTORS

*(This address can be read on Year-end or
New Year ceremony or Anniversary)*

Respected Ancestors,

We your descendants at the occasion of the *(Year-end or Parents Day..)*, come with sincere respect before your altar. We go back to our source and ask you, our ancestors, to be our witness.

We are aware that trees have their roots and water has its source. We know that you, our ancestors, are our roots and we are your continuation. We are determined to receive your cultural and spiritual heritage, to conserve and to develop what is good, beautiful and true in it.

We are also determined to realize the aspirations which you have handed on to us, transforming your suffering and opening up for future generations the way to a peaceful, unburdened and meaningful life. We are determined to help build a society in which people are not always busy, where little is consumed, and there is plenty of time to live with nature, look after nature, bring happiness to, care for, and smile to each other.

This is the moment of commemorate. We promise to let go of all our anger, sadness, and resentment, and to forgive, love, and accept each other. We know that only by doing this, we really express our feelings of gratitude and loyalty towards you.

Please be witness to our sincerity as we offer incense, flowers, fruit and tea. All these things are offered with our loyalty and heartfelt sincerity. Please be our protectors and the protectors of our children and grandchildren so that we have enough health, faith, and joy to be able to continue your work.

ULLAMBANA SUTRA

- Translated into Chinese from Sanskrit by
Tripitaka Master Dharmaraksha

Thus, it was heard (by me): At one time, the Buddha dwelt at Sravasti, in the Jetagroves in the garden of Anathapindaka.

Mahamudgalyayana, having just attained the Six Spiritual Penetrations ¹, wished to deliver his parents (from the realm of Samsara) to offer his gratitude to them for upbringing him. He used his deva vision to survey the world and saw that his deceased mother had fallen to the realm of hungry ghost ². With no food nor drink, she (became very thin and) nearly had only bones left.

Maudgalyayana was very sorrowful, he immediately carried some rice in his alms bowl and went forth to feed his mother. When the mother received the alms bowl of rice, she used her left hand to hide the bowl, with the right hand she grasped the food. Before she could eat, the food had turned into charcoal; she therefore had no food to eat.

Maudgalyayana cried and wept bitterly. He rushed to the Buddha and related to Him the incidence.

The Buddha said, 'Your mother's offences were very deep, with your individual effort she could not be saved. Even though you may have filial piety, great as to be able to shake heaven and earth; all the gods in heaven and on earth, heretical priests and the four deva kings of the four heavens ³ could offer no help. What is necessary is the meritorious and miraculous power of the Sangha members in the ten directions. I shall now tell you the Dharma to deliver all those in great sufferings'.

The Buddha said to Maudgalyayana, 'on the 15th day of the 7th month, while all the Sangha members in the ten directions observe confession ⁴, you should for the parents of seven previous births as well as present birth who might be suffering (in the lower realms), prepare rice, all kinds of delicacies available and five types of fruits, in thoroughly clean bowls and other

containers. All the delicacies in the world thus prepared shall be contained in this tray, together with incense, oils, lamps, candles, robes and other requisites. These should be offered to the members of the Sangha in the ten directions who are so pure in conduct.

‘On that day, all the saintly assemblies-be they the ones who had gained deep Samadhi in the mountains, or ones who had attained the four paths and fruits ⁵, or ones practicing with diligence, or ones endowed with the six spiritual penetrations who are further helping the Sravakas and the Pratyekabuddhas, or Bodhisattvas of the tenth ground who are appearing as Bhikshus living within the great assemblies-will accept the offerings. They all possess complete and pure precepts and good conducts as vast as the ocean.

‘For anyone who makes such offering to the monks observing the confession (in this day), his present parents and all six types of relatives (viz. Father and mother, husband and wife, son and daughter) will be

delivered from the suffering in the three lower realms. They will never be deficient of clothing and food. If the parents are living, they will enjoy happiness for years to come. All the deceased parents of the seven previous births will enjoy great happiness when they are reborn in the deva realm.

‘At that time, the Buddha will ask the assemblies in the ten directions to firstly make a vow for the donor’s family, to vow for their parents of seven lives (to receive the merits). The assemblies will enter into Samadhi. They will first place the offering in front of the Buddha, in front of a Buddha in a stupa and in a vihara. After the vow, the assemblies will take the offered food’.

Hearing that the Venerable Maudgalyayana and the great assembly of Bodhisattvas were very pleased. Maudgalyayana stopped his crying and weeping.

It was thus on this day when Maudgalyayana mother was delivered from the sufferings in the realm of the hungry ghosts.

Maudgalyayana afterwards asked the Buddha, ‘The disciple’s mother had been delivered by the meritorious power of the Triple Gem and the miraculous power of the Sangha members, in future, should the Buddha’s followers offer the Ullambana ⁶ to deliver their parents of present and past births?’

The Buddha replied, ‘Well asked! I was going to talk on this when you asked.’

‘Listen man of good Family. If a Bhikshu or a Bhikshuni, a king or a prince, a minister to the court at all levels or and ordinary citizen wishes to practice filial piety, he should for his parents, present as well as past seven births, on the 15th day of the 7th month, an auspicious day for the Buddha, a day for the Sangha members to confess, he should offer to the confessing Sangha members in the ten directions a Ullambana containing the various delicate food. He should vow for his living parents to live long and to be without sickness and other sufferings. The vow should be made for the

parents of past seven births, vowing for them to be delivered from the realm of hungry ghosts and be reborn in either the human or deva realm.

‘A Buddha’s follower, practicing filial piety, should always remember and recollect his present parents, parents of seven past births. On the 15th day of the 7th month every year, he should with filial piety and compassion, recollect his parents. Preparing a Ullambana to offer to the Buddha and the Sangha to offer his gratitude for his parent’s upbringing, caring and loving.

‘All followers of the Buddha should deep this practice.’

Hearing thus, the Venerable Maudgalyayana and the fourfold assemblies were filled with delights and followed the teachings accordingly.



Merit Transference

May the merit gained be transferred to my parents, past as well as present. To all sentient beings who had all been my parents. May all gain full Enlightenment!

- Translated at the Kulim Buddhist Society by Upasaka Neoh Shin Yung.

- Edited by Upasaka Khoo Poh Kong.

Notes:

- 1 Sadadhijna, sometimes rendered as six supernormal powers
- 2 Preta
- 3 Catur maharajas
- 4 Chinese 'Che Chir' 'confession' is a very inadequate translation. Buddhist monks stayed in one place for a three-month period rainy season retreat (Varsa). At the end of this retreat on a full moon day (Chinese Buddhist tradition renders this as the 15th of the 7th lunar month, the Theravada tradition makes this to be a few months later). Monks gathered together for confession. A monk first confessed all shortcomings of his that he was aware of and later requested other members of the Sangha to point out other shortcomings that he had not been aware of; these he then confessed also. This practice is 'Che Chir'. Making a resolution not to repeat the shortcomings, a monk became purified. After this, the monks would go wandering from place to place until the next rainy season retreat.
- 5 Marga (path) and Phala (fruit), the four pairs of Holy Persons viz. srotapattimarga and srotapatti-phala,

sakradagama-marga and sakradagama-phala, anagama-marga and anagama-phala, and arahant-marga and arahant-phala.

- 6 Offering as described in the sutra contained in the tray. From this term the sutra derives its name. The Chinese sometimes explains the term to mean 'hanging upside down'-this expresses extreme suffering in the lower realms.



**THE BUDDHA SPEAKS
ABOUT THE DEEP KINDNESS
OF PARENTS AND OF
HOW DIFFICULT
IT IS TO REPAY SUTRA**

Thus I have heard, at one time the Buddha dwelt at Shravasti, in the Jeta Grove, in the Garden of the Benefactor of Orphans and the Solitary, together with a gathering of great Bhikshus, twelve hundred fifty in all and with all of the Bodhisattvas, thirty-eight thousands in all.

At that time the World Honored One led the great assembly on a walk toward the South. Suddenly they came upon a pile of bones beside the road. The World Honored One turned to face them, placed his five limbs on the ground, and bowed respectfully.

Ananda put his palms together and asked the World Honored One, ‘The Tathagata is the great teacher of the Triple Realm and the compassionate father of

beings of the four kinds of births. He has the respect and reverence of the entire assembly. What is the reason that he now bows to a pile of dried bones?’

The Buddha told Ananda, ‘Although all of you are my foremost disciples and have been members of the Sangha for a long time, you still have not achieved far-reaching understanding. This pile of bones could have belonged to my ancestors from former lives. They could have been my parents in many past lives. That is the reason I now bow to them.’ The Buddha continued speaking to Ananda. ‘These bones we are looking at can be divided into two groups. One group is composed of the bones of men, which are heavy and white color. The other group is composed of the bones of women, which are light and black in color.’

Ananda said to the Buddha, ‘World Honored One, when men are alive in the world they adorn their bodies with robes, shoes, hat, and other fine attire so that they

clearly assume a male appearance. When women are alive, they put on cosmetics, perfumes, powders, and elegant fragrances to adorn their bodies so that they clearly assume a female appearance. Yet once men and women die, all that is left are their bones. How does one tell them apart? Please teach us how you were able to distinguish them.'

The Buddha answered Ananda, 'If when men are in the world, they enter temples, listen to explanations of Sutras and Vinaya texts, make obeisance to the Triple Jewel, and recite the Buddha's' names, then when they die, their bones will be heavy and white in color. Most women in the world have little wisdom and are saturated with emotion. They give birth to and raise children, feeling that this is their duty. Each child relies on its mother's milk for life and nourishment and that milk is a transformation of the mother's blood. Each child drinks seven thousand one hundred

fifty gallons of its mother's milk. Because of this drain on the mother's body whereby the child takes milk for its nourishment, 'the mother becomes worn and haggard and so her bones turn black in color and are light in weight.'

When Ananda heard these words, he felt a pain in his heart as if he had been stabbed and wept silently. He said to the World Honored One, 'how can one repay one's mother's kindness and virtue?'

The Buddha told Ananda, 'Listen well and I will explain it for you in detail. The fetus grows in its mother's womb for ten months. What bitterness she goes through while it dwells there! In the first month of pregnancy, the life of the fetus is as precarious as a dew drops on grass: how likely that it will not last from morning to evening but will evaporate by mid-day!'

'During the second month, the embryo congeals like curds. In the third month, it is like coagulated blood. During the fourth

month of pregnancy, the fetus begins to assume a slightly human form. During the fifth month in the womb, the child's five limbs-two legs, two arms, and a head-start to take shape. In the sixth month of the pregnancy, the child begins to develop the essences of the six sense faculties: the eyes, ears, nose, tongue, body and mind. During the seventh month, the three hundred sixty bones and joints are formed, and the eighty-four thousand hair pores are complete. In the eighth month of the pregnancy the intellect and nine apertures are formed. By the ninth month, the fetus has learned to assimilate food in accord with its own disposition. For example, it can assimilate the essence of peaches, pears, certain plant foods, and the five kinds of grains.'

Inside the mother's body, the solid internal organs used for storing hang downward, while the hollow internal organs used for processing spiral upward. These can be likened to three mountains, which

arise from the face of the earth. We can call these mountains Mount Sumeru, Karma Mountain, and Blood Mountain. These analogous mountains come together and from a single range in a pattern of upward peaks and downward valleys. Therefore, too, the coagulation of the mother's blood from her internal organs forms a single substance, which becomes the child's food.

During the tenth month of pregnancy, the body of the fetus is completed and ready to be born. If the child is extremely filial, it will emerge with palms placed together in respect and the birth will be peaceful and auspicious. The mother will remain uninjured by the birth and will not suffer pain. However, if the child is extremely rebellious in nature to the extent that it is capable of committing the five rebellious acts, then it will injure its mother's womb, rip apart its mother's heart and liver, and/or get entangled in its mother's bones. The birth will feel like the slices of a thousand

knives or like ten thousand sharp swords stabbing her heart. Those are the agonies involved in the birth of a defiant and rebellious child.

To explain more clearly, there are ten types of kindness bestowed by the mother on the child.

The first is the kindness of providing protection and care while the child is in the womb.

The second is the kindness of bearing suffering during the birth.

The third is the kindness of forgetting all the pain once the child has been born.

The fourth is the kindness of eating the bitter herself and saving the sweet for the child.

The fifth is the kindness of moving the child to a dry place and lying in the wet herself.

The sixth is the kindness of suckling the child at her breast, nourishing, and bringing up the child.

The seventh is the kindness of washing away the unclean.

The eighth is the kindness of always thinking of the child when it has traveled far.

The ninth is the kindness of deep care and devotion.

The tenth is the kindness of ultimate pity and sympathy.

1. THE KINDNESS OF PROVIDING PROTECTION AND CARE WHILE THE CHILD IS IN THE WOMB

The causes and conditions from accumulated kalpas grow heavy

Until in this life the child ends up in its mother's womb.

As the months pass the five vital, organs develop;

Within seven weeks, the six sense organs start to grow.

The mother's body becomes as heavy as a mountain;

The stillness and movements of the fetus are like a kalpic wind disaster.

The mother's fine clothes no longer hang properly

And so the mirror gathers dust.

2. THE KINDNESS OF BEARING SUFFERING DURING THE BIRTH

The pregnancy lasts for ten months

In addition, culminates in difficult labor at the approach of the birth.

Meanwhile, each morning the mother is seriously ill

And ensuring every day is drowsy and sluggish.

Her fear and agitation are difficult to describe;

Grieving and tears fill her breast.

She painfully tells her family

That she is only afraid that death will overtake her.



3. THE KINDNESS OF FORGETTING ALL THE PAIN ONCE THE CHILD HAS BEEN BORN

On the day, the compassionate mother bears
the child,

Her five organs all open wide,

Leaving her totally exhausted in body and
mind.

The blood flows as from a slaughtered lamb;

Yet, upon hearing that the child is healthy,

She is overcome with redoubling joy.

However, after the joy the grief returns,

In addition, the agony wrenches her very
insides.

4. THE KINDNESS OF EATING THE BITTER HERSELF AND SAVING THE SWEET FOR THE CHILD

The kindness of both parents is profound
and important,

Their care and devotion never cease.

Never resting, the mother saves the sweet
for the child,

In addition, without complain she swallows
the bitter herself.

Her love is weighty and her emotion difficult
to bear;

Her kindness is deep and so is her compassion.

Only wanting the child to get its fill,

The compassionate mother does not speak of
her own anger.

5. THE KINDNESS OF MOVING THE CHILD TO A DRY PLACE AND LYING IN THE WET HERSELF

The mother is willing to be wet

So that the child can be dry.

With her two breasts she satisfies its hunger
and thirst;

Covering it with her sleeve, she protects it
from the wind and cold.

In kindness, her head rarely rests on the
pillow.

And yet she does this happily.

So long as the child is comfortable,

The kind mother seeks no solace for herself.

6. THE KINDNESS OF SUCKLING THE CHILD AT HER BREAST AND NOURISHING AND BRINGING UP THE CHILD

The kind mother is like the great earth.

The stern father is like the encompassing heaven:

One covers from above; the other supports from below.

The kindness of parents is such that

They know no hatred or anger toward their offspring.

In addition, are not displeased, even if the birth is twins.

After the mother carries the child in her womb and gives birth to it,

The parents care for and protect it together until the end of their days.

7. THE KINDNESS OF WASHING AWAY THE UNCLEAN.

Originally, she had a pretty face and a beautiful body,

Her spirit was strong and vibrant.
Her eyebrows were like fresh green willows,
In addition, her complexion would have put
a red rose to shame.
However, her kindness is so deep she will
forego a beautiful face.
Although washing away the filth injures her
constitution,
The kind mother acts solely for the sake of
her sons and daughters
In addition, willing allows her beauty to
fade.

***8. THE KINDNESS OF ALWAYS
THINKING OF THE CHILD WHEN
IT HAS TRAVELED FAR.***

The death of loved ones is difficult to
endure.
However, separation is also painful.
When the child travel afar,
The mother worries in her village.
From morning until night her heart is with
her child

In addition, a thousand tears fall from her eyes.

Weeping silently in love for her child,
Bit by bit her heart is broken.

9. THE KINDNESS OF DEEP CARE AND DEVOTION.

How heavy are the parents' kindness and emotional concern!

Their kindness is deep and difficult to repay.
Willingly they undergo suffering on their child's behalf.

If the child toils the mother is uncomfortable.

If she hears that he has traveled afar

She worries that at night he will have to lie
in the cold.

Even a moment's pain suffering by her sons
or daughters

Will cause the mother sustained distress.

10. THE KINDNESS OF ULTIMATE PITY AND SYMPATHY.

The kindness of parents is profound and important.

Their tender concern never ceases.

From the moment, they awake each day;
their thoughts are with their children.

Whether the children are near or far away,
the parents think of them often. Even if a
mother lives for a hundred years
he will constantly worry about her eighty-
year-old child!

Do you wish to know when such kindness
and love ends?

It does not even begin to dissipate until her
life is over.

The Buddha told Ananda: When I
contemplate living beings I see that the
character which human beings have
inherited makes them stupid and dull in their
thoughts and actions. They do not consider
their parent's great kindness and virtue.
They are disrespectful and turn their backs
on kindness and what is right.

They lack humanness and are neither filial
nor compliant.

For ten months while the mother is

with child, she feels discomfort each time she rises, as if she were lifting a heavy burden. Like a chronic invalid, she is unable to keep her food and drink down. When the ten months have passed and the time comes for the birth, she undergoes all kinds of pain and suffering so that the child can be born. She is afraid of her own mortality, like a pig or lamb waiting to be slaughtered. Then the blood flows all over the ground. She undergoes these sufferings.

Once the child is born, she saves what is sweet for him and swallows what is bitter herself. She carries the child and nourishes it, washing away its filth. There is no toil or difficulty that she does not willingly undertake for the sake of her child. She endures both cold and heat and never even mentions what she had gone through. She gives the dry place to her child and sleeps in the damp herself. For three years, she nourishes the baby with milk from her own body.

Parents continually instruct and guide their children in the ways of propriety and morality as the youngster mature into adults. They arrange marriages for them and provide them with property and wealth or devise ways to get it for them. They take this responsibility and trouble upon themselves with tremendous zeal and toil, never speaking about their care and kindness.

When their sons and daughters become ill, parents are worried afraid to the point that they may even grow ill themselves. They remain by their children's sides providing constant care and only when the children get well are the parents happy again. They care for and raise their children with the sustained hope that their offspring will lead healthy and happy live.

How sad that all too often the children are unfilial in return! In speaking with relatives whom they should honor, the children display no compliance. When they

ought to be polite, they have no manners. They glare at those whom they should venerate with hateful expressions and insult their uncles and aunts. They scold their siblings and destroy any family feeling that might have existed among them. Children like that have no respect or sense of propriety.

Children may be well taught, but if they are unfilial they will not heed the instructions or obey the rules. Rarely do they rely upon the guidance of their parents. They are contrary and rebellious when interacting with their brothers. They come and go from home without ever reporting to their parents. Their speech and actions are very arrogant and they act on impulse without consulting others. Such children ignore the admonishments and punishments set down by their parents and pay no regard to their uncles' warnings. Yet at the same time they are immature and always need looked after and protected by their elders.

As such children grow up, they become more and more obstinate and uncontrollable. They are entirely ungrateful and totally contrary. They are rebellious and hateful, rejecting both family and friends. They befriend evil people and under their influence soon adopt the same kinds of bad habits. They come to take what is false to be true.

Such children may be enticed by others to leave their families and run away to live in other towns, thus denouncing their parents and rejecting their native town. They may become salespersons or civil servants who languish in comfort and luxury. They marry in haste and that new bond provides yet another obstruction, which prevents them from returning home for long periods of time.

Or in going to live in other towns, these children may be incautious and find themselves plotted against or incriminated for doing evil. They may be unfairly

punished and locked up in prison. Or they may meet with illness and become enmeshed in disasters and hardships, subject to the terrible pain of poverty, starvation, and emaciation. Yet, no one there will care for them. Being disliked by others, they will be abandoned on the street. In such circumstances, their lives may end. No one there bothers to try to save them. Their bodies swell up, rot, decay, and are exposed to the sun and blown away by the wind. The white bones entirely disintegrate and scatter, as these children will never again have a happy reunion with them. They will never know how their aging parents mourn for and worry about them. The parents may grow blind from weeping or become sick from extreme grief and despair. Constantly dwelling on the memory of their children, they may pass away, but even when they become ghosts, their souls still cling to this attachment and are unable to let it go.

Others of these unfilial children may

not aspire to learning, but instead become interested in strange and bizarre doctrines. Such children may be villainous, coarse, and stubborn, delighting in practices that are utterly devoid of benefit. They may become involved in fights and thefts, setting themselves at odds with the town by drinking liquor and gambling. As if their own debauchery were not enough, they drag their brothers into it as well, to the further distress of their parents.

If such children do live at home, they leave early in the morning and do not return until late at night. Never do they ask about the welfare of their parents or make sure that they do not suffer from heat or cold. They do not inquire after their parents' well being in the morning or the evening nor even on the first and fifteenth of the lunar month. In fact, it never occurs to these unfilial children to ever ask whether their parents have slept comfortably or rested peacefully. Such children are simply not concerned in the

least about their parents' well being. When the parents of such children grow old, their appearance becomes increasingly withered, and emaciated, they are made to feel ashamed to be seen in public and are subjected to abuse and oppression.

Such unfilial children may end up with a father who is a widower or a mother who is a widow. The solitary parents are left alone in empty houses, feeling like guests in their own homes. They may endure cold and hunger, but no one takes heed of their plight. They may weep incessantly from morning to night, sighing and lamenting. It is only right that children should provide their aging parents with food and drink of delicious flavors, but irresponsible children are sure to overlook their duties. If they ever do attempt to help their parents out in any way, they feel embarrassed and are afraid people will laugh at them. Yet such offspring may lavish wealth and food on their own wives and children, disregarding

the toil and weariness involved in doing so. Other unfilial offspring may be so intimidated by their wives that they go along with all of their wishes. However, when appealed to by their parents and elders, they ignore them and are totally unfazed by their pleas.

It may be the case that daughters were quite filial to their parents before their own marriages, but that they become progressively rebellious after they marry. This situation may be extreme that if their parents show even the slightest signs of displeasure, the daughters become hateful and vengeful toward them. Yet, they bear their husbands' scolding and beatings with sweet tempers, although their spouses are outsiders with other surnames and family ties. The emotional bonds between such married women and their parents should be deep and heavy, and yet those daughters hold their parents at a distance. They may follow their husbands to move to other

towns, leaving their parents behind entirely. They do not long for them and simply cut off all communication with them. When the parents continue to hear no word from their daughters, they feel incessant anxiety. They become so fraught with worry that it is as if they were suspended upside down. Their every thought is of seeing their children, like one who is thirsty longs for something to drink. Their kind thoughts for their offspring never cease.

The virtue of one's parents' kindness is boundless and limitless. If one has made the mistake of being unfilial, how difficult it is to repay that kindness!

At that time, upon hearing the Buddha speak about the importance of one's parents' kindness, everyone in the Great Assembly threw themselves on the ground and began beating their breasts and striking themselves until all their hair pores flowed with blood. Some fell unconscious to the ground while others stamped their feet in grief. It was a

long time before they could control themselves. With loud voices they lamented, ‘Such suffering! What suffering! How painful! How Painful! We are all offenders. We are criminals who have never awakened, like those who travel in a dark night. We have just now understood our offenses and our very insides are torn to bits. We only hope that the World Honored One will pity us and save us. Please tell us how we can repay the deep kindness of our parents.’

At that time, the Tathagata used eight kinds of profoundly deep and pure sounds to speak to the assembly. ‘All of you should know this. I will now explain for you the various aspects of this matter.

‘If there were a person who carried his father on his shoulder and his mother on his right shoulder until his bones were ground to powder by their weight as they bore through to the marrow, and if that person were to circumambulate Mount Sumeru for a

hundred thousand kalpas until the blood that flowed out from his feet covered his ankles, that person would still not have repaid the deep kindness of his parents.’

‘If there were a person who, during the period of a kalpa fraught with famine and starvation, sliced the flesh off his own body to feed his parents and did this as many times as there are dust motes as he passed through hundreds of thousands of kalpas, that person still would not have repaid the deep kindness of his parents.’

‘If there were a person who, for the sake of his parents. Took a sharp knife and cut out his eyes and made an offering of them to the Tathagatas, and continue to do that for hundreds of thousands of kalpas, that person still would not have repaid the deep kindness of his parents.’

‘If there were a person who, for the sake of his father and mother, used a sharp knife to cut out his heart and liver so that the blood flowed and covered the ground and if

he continued in this way to do this for hundreds of thousands of kalpas, never once complaining about the pain, that person still would not have repaid the deep kindness of his parents.'

'If there were a person who, for the sake of his parents, took a hundred thousand swords and stabbed his body with them all at once so that they entered one side and came out the other, and if he continued in this way to do this for hundreds of thousands of kalpas, that person still would not have repaid the deep kindness of his parents,'

'If there were a person who, for the sake of his parents, beat his bones down to the marrow and continued in this way to do this for hundred of thousands of kalpas, that person still would not have repaid the deep kindness of his parents.'

'If there were a person who, for the sake of his parents, swallowed molten iron pellets and continued in this way to do this for hundreds of thousands of kalpas, that

person still would not have repaid the deep kindness of his parents.’

At that time, upon hearing the Buddha speak about the kindness and virtue of parents, everyone in the Great Assembly wept silent tears and felt searing pain in their hearts. They reflected deeply, simultaneously brought forth shame and said to the Buddha, ‘World Honored One, how can we repay the deep kindness of our parents?’

The Buddha replied, ‘Disciples of the Buddha, if you wish to repay your parents’ kindness, write out this Sutra on their behalf. Recite this Sutra on their behalf. Repent of transgressions and offenses on their behalf. For the sake of your parents, make offering to the Triple Jewel. For the sake of your parents, hold the precept of pure eating. For the sake of your parents, practice giving and cultivating blessings. If you are able to do these things, you are being a filial child. If you do not do these things, you are a person destined for the hells.’

The Buddha told Ananda, ‘If a person is not filial, when his life ends and his body decays, he will fall into the Spaceless, Avichi Hell. This great hell is eighty thousand yojanas in circumference and is surrounded all four sides by iron walls. Above it is covered over by nets, and the ground is made of iron. A mass of fire burns fiercely, while thunder roars and bright bolts of lightning set things on fire. Molten brass and iron fluids are poured over the offenders’ bodies. Brass dogs and iron snakes constantly spew out fire and smoke, which burn the offenders and broil their flesh and fat to a pulp.

‘O such suffering! Difficult to take, difficult to bear! There are poles, hooks, spears, and lances, iron halberds and iron awls. Wheels of iron knives rain down from the air. The offenders are chopped, hacked, or stabbed, and undergoes these cruel punishments for kalpas without respite. Then they enter the remaining hells where

their heads are capped with fiery basins while iron wheels roll over their bodies, passing both horizontally and vertically until their guts are ripped open and their bones and flesh are squashed to a pulp. Within a single day, they experience myriad births and myriad deaths. Such sufferings are a result of committing the five rebellious acts and of being unfilial when one was alive.’

At that time, upon hearing the Buddha speak about the virtue of parents’ kindness, everyone in the Great Assembly wept sorrowfully and addressed the Tathagata, ‘On this day, how can we repay the deep kindness of our parents?’

The Buddha said, ‘Disciples of the Buddha, if you wish to repay their kindness, then for the sake of your parents, print this Sutra. This is truly repaying their kindness. If one can print one copy, then one will get to see the Buddha. If one can print ten copies, then one will get to see ten Buddhas. If one can print one hundred copies, then

one will get to see one hundred Buddhas. If one can print one thousand copies, then one will get to see one thousand Buddhas. If one can print ten thousand copies, then one will get to see ten thousand Buddhas. This is the power derived when good people print Sutras. All Buddhas will forever protect such people with their kindness and can immediately cause the parents of such people to be reborn in the heavens, to enjoy all kinds of happiness, and to leave behind the sufferings of the hells.’

At that time Ananda and the rest of the Great Assembly the asuras, garudas, kinnaras, mahoragas, people, non-people, and others, as well as the gods, dragons, yakshas, gandarvas, wheel-turning sage kings, and all the lesser kings felt all the hairs on their bodies stand on end when they heard what the Buddha had said. They wept grievously and were unable to stop themselves. Each one of them made a vow saying, ‘All of us, from now until the

exhaustion of the bounds of the future, would rather that our bodies be pulverized into small particles of dust for a hundred thousand kalpas, than to ever go against the Thus Come One's sagely teachings. We would rather that our tongues be plucked out so that they would extend for a full yojana and that for a hundred thousand kalpal an iron plough would run over them; we would rather have a hundred thousand-bladed wheel roll freely over our bodies than to ever go against the Thus Come One's sagely teachings. We would rather that our bodies be ensnared in an iron net for a hundred thousand kalpas than to ever go against the Thus Come one's sagely teachings. We would rather that for a hundred thousand kalpas our bodies would be chopped, hacked, mutilated and chiseled into ten million pieces so that our skin, flesh, joints, and bones would be completely disintegrated than to ever go against the Thus Come One's sagely teachings.

The Buddha told Ananda, ‘This Sutra is called The Sutra About the Deep Kindness of Parents and the Difficulty of Repaying it. Use this name when you accord with it and uphold it.’

At that time the Great Assembly, the gods, humans, asuras, and the others, hearing what the Buddha had said, were completely delighted. They believed it, received it, and offered up their conduct in accord with it, and then bowed and withdrew.



Ullambana Chanting

We the disciples
respect the Buddha's teaching.

On the full moon of the Seventh month
the Ullambana ceremony
held within this magnificent gallery.

We offer this incense to The Buddha, The
Dharma, The Sangha
of the ten directions in the past, present, and
future.

We vow to follow the way of Venerable
Moggallana

to be dutiful remembering those given us life.

We have reached thus far due to Mother's
hardship

three years of nourishment nine months of
pregnancy

with non-stop worrying neglecting food
and sleep to fully clothe and shelter us.

With Father's strength weathered by age
and together with Mother to raise all children
educate us by the way of life and the
Buddha's teachings.

All gratitude we have yet returned.
We now humbly kneel in front of the
Awakened One
and the Sangha who practise meditation
and have attained the Path to support seven
generations of our ancestors,
permeating the Way of Practicing with the
present generation
vow to practise the Way of Enlightenment,
afar from our forgetfulness to attain
enlightenment.
May all Buddhas of all directions support
our efforts.

Sutra Closing Verse

Remembering our gratitude to parents
practising the way of awareness
gives rise to benefits without limit.
We vow to share the fruits with all beings.
We vow to offer tribute to parents, teachers,
friends and numerous beings
who give guidance and support along the
path.

The Three Refuges

- I take refuge in the Buddha, the One who shows me the Way in this life. *(1 bow)*
- I take refuge in the Dharma, the Way of Understanding and Love. *(1 bow)*
- I take refuge in the Sangha, the community that lives in harmony and awareness. *(1 bow)*

Countless beings, I vow to save
Ceaseless afflictions, I vow to end
Limitless Dharma Doors, I vow to open
I vow to realize the highest path of Awakening

(please rise, bow deeply 3 bows)



Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát





Tu Viện Trúc Lâm

11328-97St

Edmonton, AB - T5G 1X4

CANADA

Tel. (780) 471-1093 Fax. (780) 471-5394

Website: www.truclam.ca Email: info@truclam.ca

